

Số: 37

Ngày 25/9/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 37 xin giới thiệu một số nội dung sau:

- Nghị quyết số 78/NQ-CP giao Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương, địa phương, hệ thống thông tin cơ sở, các Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về xử lý nợ xấu đến toàn bộ các tầng lớp nhân dân; việc phổ biến, tuyên truyền các nội dung nêu trên phải hoàn thành trước ngày 30/9/2023.
- Nghị định 71/2023/NĐ-CP quy định sẽ áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách đối với viên chức né tránh, đùn đẩy, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT hợp nhất các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai 2013.
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024.
- Mục Giải đáp pháp luật trong số này sẽ giới thiệu các nội dung quan trọng của Nghị định 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. BỘ TTTT CHỈ ĐẠO CÁC CƠ QUAN THÔNG TẤN, BÁO CHÍ TĂNG CƯỜNG PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN VỀ XỬ LÝ NỢ XẤU

Nghị quyết 148/NQ-CP ngày 20/9/2023 nêu rõ: Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 42/2017/QH14 và việc kéo dài thời hạn của Nghị quyết số 42/2017/QH14; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương, địa phương, hệ thống thông tin cơ sở, các Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về xử lý nợ xấu đến toàn bộ các tầng lớp nhân dân để khách hàng và các bên liên quan trong công tác xử lý nợ có ý thức và chủ động thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi thông tin, kinh nghiệm xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm giữa các tổ chức tín dụng nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro và xử lý tài sản, thu hồi nợ. Việc phổ biến, tuyên truyền các nội dung nêu trên phải hoàn thành trước ngày 30/9/2023.

Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức quán triệt nội dung về việc kéo dài thời hạn của Nghị quyết số 42/2017/QH14 đối với hệ thống các tổ chức tín dụng, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và các đơn vị có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương quán triệt nội dung và việc kéo dài thời hạn của Nghị quyết số 42/2017/QH14 đến các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của các tổ chức tín dụng và VAMC.

Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo Tổng cục thi hành án dân sự rà soát lại những vụ việc thi hành án còn tồn đọng, liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ để tập trung, ưu tiên giải quyết dứt điểm nhằm đảm bảo giá trị tài sản bảo đảm thu hồi lớn nhất; thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán án phí trong các vụ việc thi hành án theo quy định. Bộ Công an kiên quyết xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự trong quá trình thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; đảm bảo việc thu giữ xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ được diễn ra thuận lợi, theo quy định pháp luật...

2. 05 TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LUÂN CHUYỂN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Ngày 14/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Người được luân chuyển giữ chức vụ quản lý doanh nghiệp nhà nước phải có lập trường, tư tưởng chính trị

vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác và triển vọng phát triển; đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển; còn thời gian công tác ít nhất 10 năm công tác tính từ thời điểm luân chuyển; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên hết thời hạn bổ nhiệm lần hai mà theo quy định không được bổ nhiệm quá 02 lần liên tục ở một doanh nghiệp.

Ngoài ra, Nghị định quy định mỗi giai đoạn 05 năm chỉ xây dựng quy hoạch một lần và định hướng cho giai đoạn kế tiếp. Xây dựng quy hoạch giai đoạn kế tiếp được thực hiện vào năm thứ hai của giai đoạn hiện tại. Hàng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cho quy hoạch giai đoạn hiện tại và giai đoạn kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất vào tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Về tiêu chuẩn đối với nhân sự quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh quản lý. Nhân sự quá tuổi quy hoạch hoặc bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách trở lên hoặc bị cấp có thẩm quyền kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch. Cơ quan đại diện chủ sở hữu

xây dựng quy hoạch, kế hoạch bố trí nhân sự làm Kiểm soát viên, xác định chức vụ, chức danh tương đương Kiểm soát viên và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền. Trên cơ sở kết quả giới thiệu nguồn quy hoạch tại các bước trong quy trình; căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định, cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ rà soát, tổng hợp, báo cáo tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận và bỏ phiếu kín quyết định nhân sự được quy hoạch cho từng chức danh. Một chức danh lãnh đạo quản lý quy hoạch không quá 03 người; không quy hoạch 01 người vào quá 03 chức danh.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

3. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Ngày 18/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/2/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Theo đó, kể từ 01/01/2024, việc thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) hoặc Cổng thông tin điện tử của Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định

thành lập trong thời gian ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến báo cáo giải trình với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc.

Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm: vị trí và chức danh công việc, mô tả công việc, số lượng, yêu cầu về trình độ, kinh nghiệm, mức lương, thời gian và địa điểm làm việc. Sau khi không tuyển được người lao động Việt Nam vào các vị trí tuyển dụng người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc theo Mẫu số 03/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình hoặc báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài. Trường hợp người lao động nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày người lao động nước ngoài bắt đầu làm việc, người sử dụng lao động phải báo cáo qua môi trường điện tử về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài đến làm việc theo Mẫu

số 17/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

4. ÁP DỤNG HÌNH THỨC KỶ LUẬT KHIẾN TRÁCH ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC NÉ TRÁNH, ĐÙN ĐẨY, KHÔNG THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN KHÔNG ĐÚNG, KHÔNG ĐẦY ĐỦ CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ

Nghị định 71/2023/NĐ-CP ban hành ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức quy định áp dụng hình thức kỷ luật khiến trách đối với viên chức né tránh, đùn đẩy, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao mà không có lý do chính đáng; không chấp hành quyết định điều động, phân công công tác của cấp có thẩm quyền; gây mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị...

Về thời hiệu xử lý kỷ luật, Nghị định quy định 4 hành vi vi phạm sau đây không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật gồm: cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ; có hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; có hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp. Thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm ít nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật

bằng hình thức khiển trách (không thuộc 4 trường hợp trên) là 05 năm; đối với các hành vi vi phạm còn lại, thời hiệu xử lý kỷ luật là 10 năm.

Về thời hạn xử lý kỷ luật, Nghị định quy định rõ không quá 90 ngày; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày. Cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải bảo đảm xử lý kỷ luật trong thời hạn theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

5. QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Ngày 18/9/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, áp dụng đối với các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành và được thành lập khi giải quyết những công việc quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm quốc gia, những công việc liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của nhiều bộ, cơ quan ngang bộ cần thiết phải có sự tập trung chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ; khi xảy ra thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh đặc biệt nghiêm trọng vượt quá khả năng giải quyết của

một bộ, cơ quan ngang bộ, cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định. Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Ban công tác. Các tổ chức được thành lập theo điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Quyết định này.

Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu thì người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ được giao làm nhiệm vụ cơ quan thường trực chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành hoặc báo cáo người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành thành lập tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học về ngành, lĩnh vực) thuộc cơ quan thường trực để giúp tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, bảo đảm không tăng biên chế; trừ trường hợp đặc biệt thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành hoặc thành lập tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học về ngành, lĩnh vực) để giúp tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, bảo đảm không tăng biên chế.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2023. Trong thời

hạn 90 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, căn cứ quy định của Quyết định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ rà soát, báo cáo, đề xuất, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kiến toàn, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành do bộ, cơ

quan ngang bộ đề xuất thành lập theo hướng giảm các tổ chức phối hợp liên ngành theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. CÔNG BỐ VÀ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Từ ngày 10/11/2023, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ khi chương trình phát triển đô thị được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo công bố quyết định phê duyệt và các tài liệu kèm theo đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử, gửi 01 bản chụp về Bộ Xây dựng; tổ chức công bố theo các hình thức phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, cung cấp đầy đủ các thông tin đến Nhân dân, các tổ chức liên quan để giám sát và triển khai thực hiện. Nội dung này được Bộ Xây dựng quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BXD ban hành ngày 08/9/2023 hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

Theo đó, Thông tư này hướng dẫn về nội dung, hồ sơ, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và lưu trữ chương trình phát triển đô thị; áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến chương trình phát triển đô thị. Về nội dung chương trình phát triển đô thị tỉnh, Thông tư nêu rõ, nội dung chương trình phát triển đô thị tỉnh thực hiện theo quy định tại

điểm a khoản 4 Điều 3a Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị được bổ sung tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (gọi chung là Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị) và các quy định chi tiết.

Đối với chỉ tiêu phát triển đô thị quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3a Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị gồm: Tỷ lệ đô thị hóa; số lượng đô thị, danh mục đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới theo phân loại đô thị; tỉ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh; các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh khác liên quan đến phát triển đô thị theo yêu cầu của địa phương. Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3a Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị gồm: Một hoặc một số chương trình, đề án cấp quốc gia có liên quan (nếu có) và cấp tỉnh đang triển khai hoặc đề xuất mới về phát triển

đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển đô thị tăng trưởng xanh, giảm phát thải, phát triển đô thị thông minh hoặc các chương trình, đề án cấp quốc gia, cấp tỉnh khác để cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển bền vững hệ thống đô thị của tỉnh; dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí tổng thể và trong khung thời gian của chương trình, giai đoạn thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các chương trình, đề án quy định tại điểm a khoản này. Các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 3a Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn 5 năm và 10 năm gồm: Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác đã được xác định trong quy hoạch tỉnh; các dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên và các dự án khác thuộc thẩm quyền đầu tư cấp tỉnh để thực hiện phương án phát triển hệ thống đô thị của tỉnh; các dự án thực hiện chương trình, đề án trọng tâm quy định tại khoản 2 nêu trên (nếu có).

7. ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ngày 15/9/2023, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 24/2023/TT-BGTVT hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị

sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

Thông tư này hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên; tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên, trong đó có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác. Nhiệm kỳ của Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác của Hội đồng quản lý không quá 05 năm.

Thành viên Hội đồng quản lý phải đáp ứng 05 tiêu chuẩn, điều kiện sau: Là công chức hoặc viên chức và đủ tuổi công tác ít nhất một nhiệm kỳ; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc; không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; có trình độ từ đại học trở lên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; không phải là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp công lập.

Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản lý được thông qua khi có ít

nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng tham dự biểu quyết nhất trí thông qua. Hình thức biểu quyết được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý bị miễn nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Cá nhân có đơn xin thôi tham gia Hội đồng quản lý; bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao và đã phải nghỉ làm việc để điều trị quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục; không đủ năng lực, uy tín; bị Tòa án kết tội bằng bản án có hiệu lực của pháp luật...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2023, thay thế Thông tư số 05/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giao thông vận tải

8. BAN HÀNH VĂN BẢN HỢP NHẤT CÁC NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN VỀ LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

Ngày 19/9/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa ban hành Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT hợp nhất các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai 2013.

Theo đó, đối với việc cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất, hộ gia đình và cá nhân, cộng đồng dân cư phải khai báo với UBND cấp xã nơi có đất về việc bị mất Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình

xây dựng. UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận tại trụ sở UBND cấp xã, trừ trường hợp mất giấy do thiên tai, hỏa hoạn. Tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải đăng tin mất Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Sau 30 ngày, kể từ ngày niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc kể từ ngày đăng tin lần đầu trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương đối với trường hợp của tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người bị mất Giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp chưa có bản đồ địa chính và chưa trích đo địa chính thửa đất; lập hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định ký quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất, đồng thời ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người được cấp

hoặc gửi UBND cấp xã để trao đổi với trường hợp nộp hồ sơ tại cấp xã.

Đối với trường hợp vi phạm pháp luật mà phải thu hồi đất, khi hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm lập biên bản về vi phạm hành chính để làm căn cứ quyết định thu hồi đất.

Cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm tra, xác minh thực địa khi cần thiết, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thu hồi đất. UBND cấp có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo việc thu hồi đất cho người sử dụng đất và đăng trên trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh, cấp huyện; chỉ đạo xử lý phần giá trị còn lại của giá trị đã đầu tư vào đất hoặc tài sản gắn liền với đất (nếu có) theo quy định của pháp luật; tổ chức cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo quy định; bố trí kinh phí thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

9. ĐIỂM MỚI TRONG ÁP DỤNG BẢNG GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 07/9/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024.

Theo đó, bảng giá đất được sử dụng để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong

hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; tính thuế sử dụng đất; tính phí và lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai; tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai; tính giá trị quyền sử dụng đất để trả cho người tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước đối với trường hợp đất trả lại là đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Đối với thửa đất của một chủ sử dụng đất tại vị trí 2, vị trí 3 và vị trí 4 của bảng số 5, 6 (trừ thị trấn Tây Đằng huyện Ba Vì) và bảng số 7 thuộc các khu dân cư cũ (không nằm trong khu đô thị mới, khu đầu giá, cụm công nghiệp hoặc khu công nghiệp) nếu có khoảng cách theo đường hiện trạng từ mốc giới đầu tiên của thửa đất đến đường (phố) có tên trong bảng giá bằng hoặc hơn 200 m thì giá đất được giảm trừ như sau: Khoảng cách 200 - 300 m, giảm 5% so với giá đất quy định; khoảng cách 300 - 400m, giảm 10% so với giá đất quy định; khoảng cách 400 - 500 m, giảm 15% so với giá đất quy định; khoảng cách từ 500 m trở lên, giảm 20% so với giá đất quy định. Đối với thửa đất của một chủ sử dụng tại các vị trí 2, vị trí 3, vị trí 4 có ngõ nối thông trực tiếp với nhiều đường (phố) được quy định trong bảng giá đất thì giá đất được xác

định theo vị trí của đường (phố) có giá cao nhất.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18/9/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

ĐỀ XUẤT KHÔNG ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC KHI BỘ, BAN, NGÀNH, TỈNH TIẾN HÀNH SƠ KẾT, TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ ĐỊNH

Để hạn chế khen thưởng tràn lan, đảm bảo việc khen thưởng được thực chất trên cơ sở thành tích đóng góp của cá nhân, tập thể (không phải nghĩa vụ thực hiện) để tôn vinh các hình thức khen thưởng, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Theo dự thảo, khi khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương thì Bộ, ban, ngành, tỉnh (sau đây gọi tắt là đơn vị) chỉ khen thưởng các hình thức thuộc thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (trừ một số trường hợp được quy định). Đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất, Người đứng đầu đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền, trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị, lĩnh vực thuộc đơn vị hoặc phạm vi toàn quốc thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo tiêu chuẩn quy định.

Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền,

không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho đối tượng không do đơn vị quản lý chuyên môn theo ngành dọc. Đối với phong trào thi đua do đơn vị tổ chức có thời gian từ 03 năm, 05 năm trở lên, khi sơ kết, tổng kết, ngoài việc khen thưởng theo thẩm quyền, đơn vị lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên)...

Ngoài ra, việc khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được trao cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở trong nước hoặc khu vực, thể giới được khen thưởng nếu đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Đơn vị căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng của thành tích, kịp thời hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ.

Hiện toàn văn dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân để hoàn thiện trước khi ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Các trường hợp không được bảo hiểm cháy nổ đền bù?

Trả lời: Theo Điều 25 Nghị định Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của pháp luật phòng cháy và chữa cháy (trừ cơ sở hạt nhân): Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

- Động đất, núi lửa phun hoặc những biến động khác của thiên nhiên.

- Thiệt hại do những biến cố về chính trị, an ninh và trật tự an toàn xã hội gây ra.

- Tài sản bị đốt cháy, làm nổ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tài sản tự lên men hoặc tự tỏa nhiệt; tài sản chịu tác động của một quá trình xử lý có dùng nhiệt.

- Sét đánh trực tiếp vào tài sản được bảo hiểm nhưng không gây cháy, nổ.

- Nguyên liệu vũ khí hạt nhân gây cháy, nổ.

- Máy móc, thiết bị điện hay các bộ phận của thiết bị điện bị thiệt hại do chịu tác động trực tiếp của việc chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện, rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào, kể cả do sét đánh.

- Thiệt hại do hành động cố ý gây cháy, nổ của người được bảo hiểm; do cố ý vi phạm các quy định về

phòng cháy, chữa cháy và là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy, nổ.

- Thiệt hại đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính.

- Thiệt hại do đốt rừng, bụi cây, đồng cỏ, hoặc đốt cháy với mục đích làm sạch đồng ruộng, đất đai.

2. Hỏi: Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường bảo hiểm cho các thiệt hại xảy ra đối với đối tượng nào nếu phát sinh từ rủi ro cháy, nổ?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 23 Nghị định Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định đối tượng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là toàn bộ tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm:

- Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị.

- Các loại hàng hóa, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm).

3. Hỏi: Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm?

Trả lời: Điều 28 Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và theo nguyên tắc sau:

- Khi xảy ra tổn thất, bên mua bảo hiểm lập tức thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm bằng các phương tiện thông tin liên lạc, sau đó trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất đối với cơ sở có nguy

hiểm về cháy, nổ phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm.

- Số tiền bồi thường bảo hiểm đối với tài sản bị thiệt hại không vượt quá số tiền bảo hiểm của tài sản đó (đã được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm) trừ đi mức giảm trừ bảo hiểm quy định tại khoản 3 Điều này.

- Giảm trừ tối đa 20% số tiền bồi thường bảo hiểm trong trường hợp cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị tại Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền, dẫn đến tăng thiệt hại khi xảy ra cháy, nổ.

4. Hỏi: *Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bán bảo hiểm bắt buộc trong các trường hợp nào?*

Trả lời: Theo khoản 5 Điều 4 Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bán bảo hiểm bắt buộc trong các trường hợp sau:

- Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Xe cơ giới hết niên hạn sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ chưa được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật. Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không có biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền hoặc biên bản kiểm tra đã quá 1 năm tính từ thời điểm lập đến thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Cơ

sở có nguy hiểm về cháy, nổ đang bị tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động do vi phạm quy định pháp luật phòng cháy và chữa cháy.

- Đối với bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng: Bên mua bảo hiểm không đáp ứng đầy đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng quy định tại Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành./.